

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA PA  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 09-7-2024  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phùng Tiến Hồng.
- Ông Nay Phen.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nay Uy -Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa dân sự số 01/TB-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Rmah H'L, sinh năm 1998. Có mặt.  
Địa chỉ: Thôn Ama R, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Siu N, sinh năm 1997. Có mặt.  
Địa chỉ: Thôn Bah L, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G.

- Người phiên dịch: Bà Ksor H'B; địa chỉ: Thôn Đăk C, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Rmah H'L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Rmah H'L và anh Siu N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2021 tại UBND xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống tại thôn Ama R, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G. Trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng không thấu hiểu cảm thông, chia sẻ trách nhiệm trong gia đình; mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên bảo, hàn gắn, hòa giải nhưng không có kết quả, khoảng cách giữa hai vợ chồng ngày càng lớn. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H'L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Siu N.

- Về con chung: Chị Rmah H'L và anh Siu N có 01 con chung tên là Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 hiện đang sống với chị H'L. Sau khi ly hôn chị H'L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H'L yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H'L không yêu cầu Toà án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 01/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Siu N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Siu N và chị Rmah H'L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G vào ngày 22/10/2021. Trong cuộc sống thời gian đầu vợ chồng cũng có hạnh phúc, nhưng gần đây thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, nguyên nhân bắt nguồn từ kinh tế, không có tiếng nói chung. Tuy nhiên, do còn tình cảm nên anh Siu N không đồng ý ly hôn với chị Rmah H'L.

- Về con chung: Anh Siu N xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 như chị H'L trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn thì anh N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H'L phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị H'L muốn nuôi con thì anh N không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị H'L.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Siu N cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến; các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa được thực hiện đầy đủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Rmah H'L được ly hôn với anh Siu N.

Về con chung: Giao con chung Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 cho chị Rmah H'L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Siu N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con thành niên và tự lập được.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Rmah H'L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Siu N phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Rmah H'L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với bị đơn anh Siu N có địa chỉ tại: Thôn Bah L, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G. Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Rmah H'L và anh Siu N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2021 tại UBND

xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104/2021, ngày 22/10/2021 của UBND xã Ia M), theo quy tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án chỉ giải quyết cho ly hôn nếu *“...có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình sống chung giữa chị Rmah H'L và anh Siu N đã nảy sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, điều này được cả chị H'L và anh N thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu và chia sẻ trách nhiệm trong gia đình. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nữa nên chị H'L yêu cầu được ly hôn với anh N, tuy nhiên anh N không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ gia đình. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ngày 07/5/2024 thể hiện: Vợ chồng chị Rmah H'L và anh Siu N có chung sống với nhau tại thôn Ama R, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G từ năm 2021. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không thấu hiểu cảm thông cho nhau. Nguyên nhân bắt nguồn từ tình cảm và kinh tế, đã một lần được hòa giải tại địa phương nhưng không thành. Xét thấy, chị H'L và anh N sống với nhau không hạnh phúc, không có sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm trong gia đình, đây được xem là nguyên nhân làm cho cuộc sống hôn nhân giữa chị Rmah H'L và anh Siu N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H'L làm đơn xin ly hôn là có căn cứ. Anh Siu N không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trong quá trình vợ chồng sống ly thân và giải quyết vụ án anh N lại không chủ động tích cực và có biện pháp níu kéo, hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, khuyên bảo vợ chồng chị Rmah H'L và anh Siu N bỏ qua mâu thuẫn để về đoàn tụ gia đình nhưng không thành, chị Rmah H'L vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh Siu N.

Xét thấy, chị Rmah H'L và anh Siu N đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'L, xử cho chị Rmah H'L được ly hôn với anh Siu N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Rmah H'L và anh Siu N xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 hiện đang sống với chị H'L. Sau khi ly hôn cả chị H'L và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N không đồng ý giao con chung cho chị H'L nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” và “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị H'L và anh N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quy định của pháp luật và quyền lợi về mọi mặt của con trên cơ sở xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để quyết định. Xét về điều kiện kinh tế của chị Rmah H'L và anh Siu N nhận thấy: Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2024 thể hiện chị H'L và anh N đều làm nông, thu nhập không ổn định, quá trình giải quyết vụ án cả hai đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh mình có điều kiện kinh tế tốt hơn người kia hoặc có tài sản riêng để đảm bảo nuôi con nên HĐXX xác định chị H'L và anh N có điều kiện kinh tế như nhau. Về điều kiện thực tế: Cháu Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 tính đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; mặt khác từ khi được sinh ra cho đến nay cháu Rmah H'N được chị H'L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Do đó để đảm bảo con có cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao con chung Rmah H'N cho chị H'L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật và quyền lợi về mọi mặt của con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Rmah H'L yêu cầu anh Siu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con thành niên và tự lập được.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Xét thấy, hiện nay cháu Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 còn nhỏ cần phải được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và học hành nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H'L là có căn cứ để xem xét, tuy nhiên mức cấp dưỡng phụ thuộc vào khả năng, thu nhập thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và mức chi phí thiết yếu bình quân để nuôi dưỡng một đứa trẻ có cùng độ tuổi trên cùng địa bàn dân cư sinh sống. Xét thấy, anh N hiện không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, do đó HĐXX

căn cứ vào mức thu nhập phổ thông bình quân trên địa bàn xã Ia M, huyện Ia để xác định thu nhập của anh N. Tại Biên bản xác minh ngày 07/5/2024 thể hiện: Ngày công lao động phổ thông bình quân trên địa bàn xã Ia M, huyện Ia là 180.000 đồng đến 200.000 đồng/người/ngày. Như vậy, thu nhập bình quân của anh N vào khoảng 5.400.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng. Về mức chi phí thiết yếu để nuôi dưỡng một đứa trẻ ở độ tuổi 02 đến 04 tuổi trên địa bàn thôn Ama R, xã Ia M, huyện Ia, tỉnh G là 1.700.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H'L với mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp và có căn cứ để chấp nhận nên cần buộc anh Siu N phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Rmah H'L và anh Siu N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Rmah H'L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Siu N phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147; Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Rmah H'L.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Rmah H'L được ly hôn với anh Siu N.

**2.** Về con chung: Giao con chung Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 cho chị Rmah H'L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Siu N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Rmah H'N, sinh ngày 24/3/2022 hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2024) cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:** Chị Rmah H'L và anh Siu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Rmah H'L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H'L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003756, ngày 29/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Chị H'L đã nộp đủ.

Anh Siu N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Thắng**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Tiên Hồng**

**Nay Phên**

**Lê Văn Thắng**